

Mã SV	Họ	Tên	Phá	Ng	Bản	Bản	Bản	Giá	Lý
		i	ày	sao	sao	sao	y c	lich	
		Sin	Bản	GK	am	HS			
		h	học	g T	Sin	kết	SV		
		bạ	NP	h	PV				
			TT	N					
			H						
K35.	Vy	Bíc	1	180					Kg
752.	Thị	h	3	91					co
001	Ngọc								HS
K35.	Hồ	Chi	1	240	X				
752.	Trúc		6	91					
003									
K35.	Nguyễn	Hiền	1	191	X				
752.	n Thị	n	2	91					
005	Thu								
K35.	Phan	Ho	1	300	X				
752.	Thị	a	5	91					
006									
K35.	Phạm	Mai	1	170	X				
752.	Thị		9	91					
008	Tuyết								
K35.	Nguyễn	Nhi	1	304	X				
752.	n Thị	ên	9	1					
009	Yên								
K35.	Nguyễn	Qu	1	201	X				
752.	n Hà	ân	1	91					
011	Cẩm								
K35.	Nguyễn	Thu	1	180	X				
752.	n Thị		7	91					
013									
K35.	Đàm	Th	1	240	X				
752.	Anh	ư	5	91					
015									
K35.	Bùi	Tru	0	171	X				CK
752.	Quang	ng	2	91					MT
017									
K35.	Huỳnh	Tú	0	121	X				
752.	Hoàng		0	91					
018									